

Số: 05/2025/QĐST-KDTM

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 166, Điều 430, Điều 431, Điều 434, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21/11/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 35/2025/TLST- KDTM ngày 16/10/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp vốn”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và kể từ ngày đương sự vắng mặt nhận được Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị Q - sinh năm 1954

Nơi cư trú: số A đường H, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Q: Ông Văn Trường C – Luật sư thuộc Văn phòng L1 – Đoàn luật sư thành phố H.

Địa chỉ: số A, ngách H, ngõ A, phố T, phường H, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:**

Công ty cổ phần Y

Địa chỉ: số B Á L, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

*** Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Triệu L – Chức vụ: Trưởng phòng kế toán tài chính.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần Y (do bà Nguyễn Thị Triệu L – Trưởng phòng tài chính kế toán là đại diện theo ủy quyền) có nghĩa vụ trả bà Bùi Thị Q tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn) theo phương án như sau:

- Ngày 15/12/2025: Công ty cổ phần Y có nghĩa vụ trả bà Q số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

- Ngày 15/01/2026: Công ty cổ phần Y có nghĩa vụ trả bà Q số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

- Ngày 15/02/2026: Công ty cổ phần Y có nghĩa vụ trả bà Q số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);
- Ngày 15/3/2026: Công ty cổ phần Y có nghĩa vụ trả bà Q số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);
- Ngày 15/4/2026: Công ty cổ phần Y có nghĩa vụ trả bà Q số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng);
- Ngày 15/5/2026: Công ty cổ phần Y có nghĩa vụ trả bà Q số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Trường hợp Công ty cổ phần Y vi phạm một trong các kỳ thanh toán nêu trên thì bà Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành đối với toàn bộ khoản tiền.

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải trả cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

Bà Bùi Thị Q là người cao tuổi nên được miễn án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định. Công ty cổ phần Y do bà Nguyễn Thị Triệu L là đại diện theo ủy quyền đồng ý chịu 1/2 án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định. Cụ thể như sau: Công ty cổ phần Y do bà Nguyễn Thị Triệu L là đại diện theo ủy quyền đồng ý chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến